



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # 45674

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.#

I-171 : Yes, V No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN DINH CHON
Last Middle First

Current Address 107/7 3 thang 2 St. 10th District Hochiminh City, Vietnam

Date of Birth July 31th, 1926 Place of Birth Thua Thien, Vietnam

Previous Occupation(before 1975) Major, Chief of Special Police force of GiaDinh province -
(Rank & Position) Inspector Officer/SMPD

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 1975 To Jan 1985

3. SPONSOR'S NAME: CHINH DINHTRAN NGUYEN
Name

Berkeley, CA 94709 Tel

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>CHINH DINHTRAN NGUYEN</u> Address & phone above	<u>son</u>
<u>DOAN TRAN</u> Annandale, VA 22003	<u>Cousin</u>
<u>DINH TRAN</u> Fairfax, VA 22031	<u>Cousin</u>
<u>GARY CHOW</u> McLean, VA 22101	<u>Friend</u>
<u>THAM NGOC TRAN</u> Austin, TX 78758-4730	<u>Friend</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 1/2/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN DINH CHON

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN THI LUC SANH	Sep. 13th, 1929	Wife
NGUYEN THI LINH CHI	Apr 30th, 1962	Daughter
NGUYEN THI PHUONG CHI	Jul 23rd, 1964	Daughter
NGUYEN TRUNG CHINH	Aug 7th, 1966	Son
NGUYEN THI QUYNH CHI	Jul 7th, 1968	Daughter
NGUYEN THI GIAO CHI	Sep 27th, 1970	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

File number IV 45674 was completed in 6/85. Applied for Letter of Introduction but hasn't been answered since then.

The release certificate was sent to ODP Bangkok

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN DINH CHON

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN THI LUC SANH	Sep. 13th, 1929	Wife
NGUYEN THI LINH CHI	Apr 30th, 1962	Daughter
NGUYEN THI PHUONG CHI	Jul 23rd, 1964	Daughter
NGUYEN TRUNG CHINH	Aug 7th, 1966	Son
NGUYEN THI QUYNH CHI	Jul 7th, 1968	Daughter
NGUYEN THI GIAO CHI	Sep 27th, 1970	Daughter

Y/C sn²¹⁵
 siên 2e
 hai ve 1
 bản PR+IF

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

5. ADDITIONAL INFORMATION :

File number IV 45674 was completed in 6/85. Applied for Letter of Introduction but hasn't been answered since then.

The release certificate was sent to ODP Bangkok

C O N T R O L

____ Card
____ X Doc. Request; Form 1/24/88
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'D'
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

B N G ~~4~~

Thien 2/5/88
bi ai ra
tai -

Có tên họ list
đáp ch 48
10/6/89

8/30/89

Kính Gửi Hồ Tù Nhân Chính Trị Việt Nam,

Tên tôi là NGUYỄN ĐÌNH TRẦN CHÍNH đang làm
hồ sơ báo lãnh cho ba tôi là Thiệu Tá Cảnh
Sát NGUYỄN ĐÌNH CHƠN. Số IV của hồ sơ
gia đình tôi là 45674.

Tôi xin báo cho hội biết địa chỉ mới
của tôi:

Chính DT Nguyen

Sacramento CA 95828

Nếu cần liên lạc với tôi trong tương lai, xin
hội cung địa chỉ ghi trên.

Thân chúc hội đạt được nhiều kết quả
tốt đẹp.

Chính DT Nguyen.

Chinh ST Nguyen

Sacramento, CA 95828



SEP 05 1989

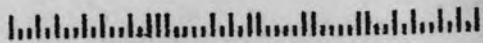
Families of Vietnamese Political Prisoners
Association

P.O. 1

Arlington

5435 09/03/89 ** CR 8009
***** AUTOMATED MAIL (MUM) *****

PO BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLT
hình theo công
2565 ngày 27 th
năm 1972

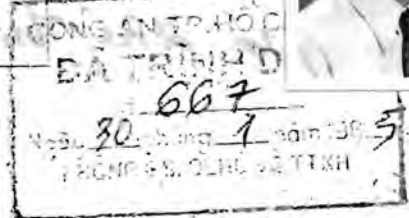
Trại Hầm tằm

Số GR7

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 44/QĐ-BNV ngày 11 tháng 12 năm 1984

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN ĐÌNH CHƠN

Sinh năm 19 26

Chức tên gọi khác

Nơi sinh Đình trị thiên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 107 đường 3/2 quận 10 T/P HỒ CHÍ MINH

Cán tội thiếu tá sỹ quan thanh tra CS

Bị bắt ngày 14/06/75

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 107 đường 3/2 quận 10 T/P HỒ CHÍ MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : Yên tâm học tập cải tạo không có biểu hiện gì xấu .

Lao động : tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao

Nội quy : chấp hành nghiêm

Học tập : tham gia đều có tiến bộ .

SAO Y BẢN CHÍNH số 1832/SY

(Còn số lại Bản Chính khi thu dụng).

(quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Lên tay ngôn trở phải

Của Nguyễn đình Chơn

Danh bản số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Chơn

Nguyễn đình Chơn



Tam văn Hoàng
01 năm 1985

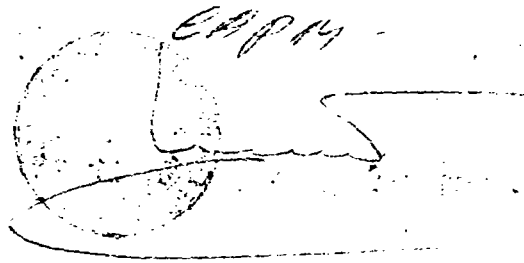


Đại úy: Trịnh Đức Tỷ

TP ngày 20 - 1 - 85
ĐIT chôn hạt tàn và
có đũa tre vẩy và cá f1400.

ngày 20/1/85.
an ninh.

Thư
Chức.



Thư gửi...

Chinh IT Nguyen

Berkeley CA 94709



MAY 20 1981

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS
ASSOCIATION

P.O. Box 5435

Arlington, VA 22205-0635



Chinh ST. Nguyen

Berkeley CA 94709

BERKELEY, CA 94709

5/16 1988

Pay to the
order ofFamilies of Vietnamese political Prisoners \$30⁰⁰

#53.

Thirty and 00/100 DOLLARS

Bank of America N.A.

Berkeley Main Office 0175

P.O. Box 242

Berkeley, CA 94704

Chinh DT Nguyen

Berkeley, ngày 16 tháng 5 1988

Kính gửi HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

Tôi tên là NGUYỄN ĐÌNH TRẦN CHÍNH, trước đây có nhờ Hội can thiệp với bộ Ngoại giao để xin cấp L.O.I (letter of introduction) cho hồ sơ của ba tôi là Thiên tá NGUYỄN ĐÌNH CHƠN (IV của gia đình tôi là 45674). Sau đó hội có báo bỏ tức giấy ra trại của ba tôi, nhưng vì không có copy sẵn, tôi phải liên lạc nhờ gia đình gửi qua.

Nay đã nhận được, tôi xin gửi cho hội một bản sao, xin hội xúc tiến việc xin cấp LOI cho gia đình tôi.

Tôi cũng xin gửi kèm theo đây một ngân phiếu \$30 để phòng lúc nếu hội có phải chi phí để dịch từ Việt ngữ sang Anh ngữ. Nếu không, tôi xin đóng góp số tiền đó vào quỹ hoạt động của hội.

Chúc hội vững mạnh để giúp đỡ đồng bào

5/16/88

Chinh DT Nguyen

H. Về căn bản tước gì
thêm xin hội cho tôi
biết

Berkeley CA 94709

Berkeley, ngày 16 tháng 5 1988.

Kính gửi Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị VIỆT NAM

Tôi tên là NGUYỄN ĐÌNH TRẦN CHÍNH, trước đây có nhờ Hội can thiệp với bộ Ngoại giao để xin cấp L.O.I (letter of introduction) cho hồ sơ của ba tôi là Thiên tá NGUYỄN ĐÌNH CHƠN (IV của gia đình tôi là 45674). Sau đó hội có báo bố tước giấy ra trại của ba tôi, nhưng vì không có copy sẵn, tôi phải liên lạc nhờ gia đình gửi qua.

Nay đã nhận được, tôi xin gửi cho hội một bản sao, xin hội xúc tiến việc xin cấp LOI cho gia đình tôi.

Tôi cũng xin gửi kèm theo đây một ngân phiếu \$30 để phòng hờ nếu hội có phải chi phí để dịch từ Việt ngữ sang Anh ngữ. Nếu không, tôi xin đóng góp số tiền đó vào quỹ hoạt động của hội.

Chúc hội vững mạnh để giúp đỡ đồng bào

5/16/88

Chính MT Nguyen

Hb. Nếu cần bổ túc gì
thêm xin hội cho tôi
biết

Berkeley CA 94709

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

to be completed by relative/friend in USA

I

~~NGUYEN DINH TRAN~~
~~CHINH DINH TRAN NGUYEN~~YOUR NAME NGUYEN DINH TRAN CHINH YOUR ALIEN STATUS IS:DATE OF BIRTH OCT 16 1960 U.S. CITIZEN ☐ Number: _____PLACE OF BIRTH SAIGON, VIETNAM PERMANENT RESIDENT ☒ A# 27318924ADDRESS IN USA _____ REFUGEE ☐ A# _____SAN FRANCISCO DATE OF ENTRY INTO USA mo. day year
6/12/84CA 94112 FROM WHICH COUNTRY? PhilippinesTELEPHONE NO. (HOME) _____ VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW
(WORK) _____ IN CONTACT Limited State Catholic Conference

II

INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

Important:

* The Principal Applicant (P.A.) is your closest relative to be considered for US entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) NGUYEN DINH CHONADDRESS IN VIETNAM 107/7 3th floor 2 VQ 10 HOCHIMINH CITYHAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? No CATEGORY? _____

DATE AND PLACE OF FILING _____

DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO ☒ NUMBER? _____I AM THE: HUSBAND ☐ WIFE ☐ PARENT ☐ CHILD ☒ BROTHER ☐ SISTER ☐OTHER _____ OF THE PRINCIPAL APPLICANT.
(Specify)

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
1. NGUYEN DINH CHON	mo/da/yr 7/3/26	THUATHIEN VN	M	M	Principal Applicant	107/7 3th floor 3-2 street F14 Q10 HOCHIMINH CITY VIETNAM
2. TRAN THI LUC SANH	9/13/29	THUATHIEN VN	F	M	Wife	
3. NGUYEN THI LINH CHI	4/30/62	SAIGON VN	F	S	daughter	
4. NGUYEN THI PHUONG CHI	7/23/64	SAIGON VN	F	S	daughter	
5. NGUYEN TRUNG CHINH	8/7/66	SAIGON VN	M	S	Son	
6. NGUYEN THI QUYEN CHI	7/7/68	SAIGON VN	F	S	daughter	
7. NGUYEN THI GIAO CHI	9/27/70	SAIGON VN	F	S	daughter	
8.	/ /					
9.	/ /					
10.	/ /					
11.	/ /					
12.	/ /					
13.	/ /					
14.	/ /					

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/wife						
N/A	M/F			Yes/No		
B. Your other husbands/wives						
N/A	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
C. Your children						
N/A	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
D. Your parents						
NGUYEN NINH CHON	M/F	7/31/26	VIETNAM	Yes/No	Living	107/7 3-2 st F4 Q10 HOCHIMINH VN
TRAN THI LUC SANH	M/F	9/13/29	VIETNAM	Yes/No	Living	107/7 3-2 st F4 Q10 HOCHIMINH VN
E. Your brothers/sisters						
NGUYEN THI LINH CHON	M/F	4/30/62	VIETNAM	Yes/No	Living	107/7 3-2 st HOCHIMINH CITY VN
NGUYEN THANH PHUONG CHON	M/F	7/23/64	VIETNAM	Yes/No	Living	107/7 3-2 st HCM
NGUYEN TRUNG CHON	M/F	8/7/66	VIETNAM	Yes/No	Living	107/7 3-2 st HCM
NGUYEN THI QUYNH CHON	M/F	7/7/68	VIETNAM	Yes/No	Living	107/7 3-2 st HCM
NGUYEN THI GIAO CHON	M/F	9/27/70	VIETNAM	Yes/No	Living	107/7 3-2 st HCM
	M/F			Yes/No		

IV A.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE NGUYEN NINH CHON

AGENCY: EMBASSY ☐ USAID/USOM ☐ CORDS ☐ USIS ☐ USARV/MACV/DAO ☐ OTHER ☐

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

LAST POSITION: _____ LAST GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF LAST SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

PREVIOUS POSITION: _____ PREVIOUS GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

to be completed by relative/friend in USA

I

~~NGUYEN DINH TRAN CHINH~~
~~CHINH DINH TRAN NGUYEN~~YOUR NAME NGUYEN DINH TRAN CHINH YOUR ALIEN STATUS IS:DATE OF BIRTH oct 14 1960U.S. CITIZEN ☒ NUMBER:PLACE OF BIRTH SAIGON, VIETNAMPERMANENT RESIDENT ☒ # 27318924

ADDRESS IN USA

REFUGEE ☐ #SAN FRANCISCODATE OF ENTRY INTO USA 6/12/84CA 94112FROM WHICH COUNTRY? Philippines

TELEPHONE NO. (HOME)

(WORK)

VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW
IN CONTACT United State Catholic Conference

INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

Important:

* The Principal Applicant (P.A.) is your closest relative to be considered for US entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) NGUYEN DINH CHONADDRESS IN VIETNAM 107/7 3th floor 10 HO CHI MINH CITYHAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? No CATEGORY?

DATE AND PLACE OF FILING

DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES NO ☒ NUMBER?I AM THE: HUSBAND ☐ WIFE ☐ PARENT ☐ CHILD ☒ BROTHER ☐ SISTER ☐OTHER _____ OF THE PRINCIPAL APPLICANT.
(Specify)

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH mo/da/yr	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
1. NGUYEN DINH CHON	7/3/26	THUATHIEN VN	M	M	Principal Applicant	107/7 3th floor 10 HO CHI MINH CITY VIETNAM
2. TRAN THI LUC SANH	9/13/29	THUATHIEN VN	F	M	Wife	
3. NGUYEN THI LINH CHI	4/30/62	SAIGON VN	F	S	daughter	
4. NGUYEN THI PHUONG CHI	7/23/64	SAIGON VN	F	S	daughter	
5. NGUYEN TRUNG CHINH	8/7/66	SAIGON VN	M	S	Son	
6. NGUYEN THI QUYEN CHI	7/7/68	SAIGON VN	F	S	daughter	
7. NGUYEN THI GIAO CHI	9/27/70	SAIGON VN	F	S	daughter	
8.	/ /					
9.	/ /					
10.	/ /					
11.	/ /					
12.	/ /					
13.	/ /					
14.	/ /					

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/wife						
N/A	N/P			Yes/No		
B. Your other husbands/wives						
N/A	N/P			Yes/No		
C. Your children						
N/A	N/P			Yes/No		
	N/P			Yes/No		
	N/P			Yes/No		
	N/P			Yes/No		
	N/P			Yes/No		
	N/P			Yes/No		
D. Your parents						
NGUYEN NINH CHON	N/P	7/31/26	VIETNAM	Yes/No	Living	10717 3-2 ST HCMC
TRAN THI LUC SANH	N/P	9/13/29	VIETNAM	Yes/No	Living	10717 3-2 ST HCMC
E. Your brothers/sisters						
NGUYEN THI LINH CHON	N/P	4/30/62	VIETNAM	Yes/No	Living	10717 3-2 ST HCMC
NGUYEN THI PHUONG CHON	N/P	7/23/64	VIETNAM	Yes/No	Living	10717 3-2 ST HCMC
NGUYEN TRUNG CHON	N/P	8/7/66	VIETNAM	Yes/No	Living	10717 3-2 ST HCMC
NGUYEN THI ANH CHON	N/P	7/7/68	VIETNAM	Yes/No	Living	10717 3-2 ST HCMC
NGUYEN THI GIANG CHON	N/P	9/27/70	VIETNAM	Yes/No	Living	10717 3-2 ST HCMC

IV A.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE: NGUYEN NINH CHON

AGENCY: ☐ EMBASSY ☐ USAID/USCM ☐ CORDS ☐ USIS ☐ USARV/MACV/DAO ☐ OTHER

SECTION/DIVISION/OFFICE: _____

LAST POSITION: _____ LAST GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE: _____ NAME OF LAST SUPERVISOR: _____

REASON FOR SEPARATION: _____

SECTION/DIVISION/OFFICE: _____

PREVIOUS POSITION: _____ PREVIOUS GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE: _____ NAME OF SUPERVISOR: _____

REASON FOR SEPARATION: _____

BỘ NỘI VỤ
Trại Hầm tấn
Số GR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLT
hành theo công
2565 ngày 27 th
năm 1972



--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

CONG AN TP HO CHI MINH
ĐA TRUONG D
667
30 tháng 1 năm 1985
TRUNG TAM QUANG VA TINH

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;
Thi hành án văn, quyết định tha số 44/QĐ-BNV ngày 11 tháng 12 năm 1984
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN ĐÌNH CHƠN Sinh năm 19 26
Các tên gọi khác

Nơi sinh bình trị thiên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 107 đường 3/2 quận 10 T/P HỒ CHÍ MINH

Can tội thiếu tá sỹ quan thanh tra CS

Bị bắt ngày 14/06/75 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 107 đường 3/2 quận 10 T/P HỒ CHÍ MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : Yên tâm học tập cải tạo không có biểu hiện gì xấu

Lao động : tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao

Nội quy : chấp hành nghiêm

Học tập : tham gia đều có tiến bộ

SAO Y BẢN CHÁNH số 1832/SY

(Còn số lại Bản Chánh khi thu đống)

(quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

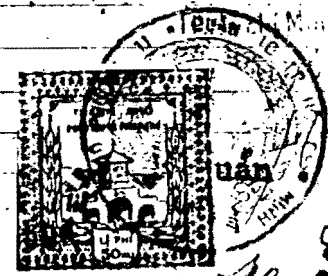
Lưu tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn đình Chơn
Danh bản số _____
Lập tại _____



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Chơn

Nguyễn đình Chơn



Minh Bộ 27 tháng 04 năm 1985
PHÓ CHỦ TỊCH

Tan văn Hoàng
Ngày 01 tháng 01 năm 1985
Đại úy: Trịnh Đức Tỷ

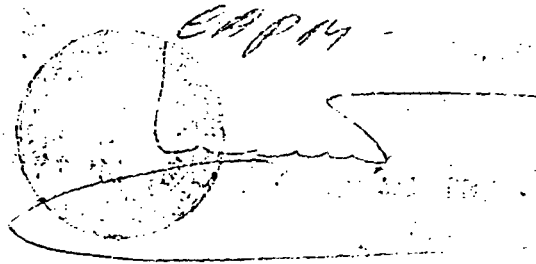
TP ngày 20-4-85
ĐIT chèn lại tập v?
có đính trình diện tại cơ quan.

Ngày 25/1/85.

an ninh.

Thư

Chức.



Thư gửi Tổng

BỘ NỘI VỤ
Trại Hầm tấn
Số GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLT
hành theo công
2563 ngày 27 th
năm 1972



--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

CÔNG AN TỈNH
ĐÀ NẴNG
667
Ngày 30 tháng 1 năm 1984
TRƯỞNG CÔNG AN TỈNH

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;
Thi hành án văn, quyết định tha số 44/QĐ-BNV ngày 11 tháng 12 năm 1984
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN ĐÌNH CHƠN Sinh năm 19 26

Các tên gọi khác

Nơi sinh bình trị thiên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 107 đường 3/2 quận 10 T/P HỒ CHÍ MINH

Can tội thiếu tá sỹ quan thanh tra CS

Bị bắt ngày 14/06/75 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 107 đường 3/2 quận 10 T/P HỒ CHÍ MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : Yên tâm học tập cải tạo không có biểu hiện gì xấu

Lao động : tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao

Nội quy : chấp hành nghiêm

Học tập : tham gia đều có tiến bộ SAO Y BẢN CHÁNH số 1232/SV

(Cần sơ lại Bản Chánh khi thu dụng)

(quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày tháng năm 19

Lần tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn đình Chơn

Danh bản số

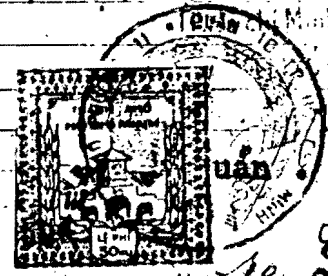
Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Chơn

Nguyễn đình Chơn



PHÓ CHỦ TỊCH

Tan văn Hoàng
Ngày 01 tháng 01 năm 19 85

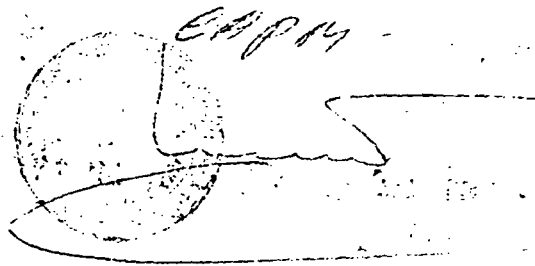


Đại úy Trịnh Đức Tỷ

TP ngày 20-1-85
ĐIT chôn hai tảng vữa
ở dưới bình diện tại cấp 1000.

Ngày 20/1/85.
an ninh.

Thư
Chức.



Thư gửi Tổng

BỘ NỘI VỤ
Trại Hầm tấn
Số CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLT
hành theo công
2563 ngày 27 th
năm 1972



--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

CÔNG AN TRẠI
ĐÀ NẴNG
Số 667
Ngày 30 tháng 1 năm 1985
TRẠI CẢI TẠO VÀ TỬNH

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 44/QĐ-BNV ngày 11 tháng 12 năm 1984

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN ĐÌNH CHƠN Sinh năm 19 26

Các tên gọi khác

Nơi sinh bình trị thiên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 107 đường 3/2 quận 10 T/P HỒ CHÍ MINH

Can tội thiếu tá sỹ quan thanh tra CS

Bị bắt ngày 14/06/75 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 107 đường 3/2 quận 10 T/P HỒ CHÍ MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : Yên tâm học tập cải tạo không có biểu hiện gì xấu .

Lao động : tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao

Nội quy : chấp hành nghiêm .

Học tập : tham gia đều có tiến bộ .

SAO Y BẢN CHÍNH số 1132/SV

(Cần so lại Bản Chính khi thu đưng).

(quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày tháng năm 19

Lấn tay ngón trở phải

Của Nguyễn đình Chơn

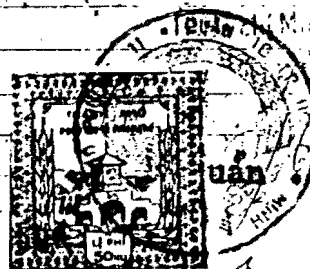
Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Chơn

Nguyễn đình Chơn



Ngày 27 tháng 01 năm 19 85

Đang làm việc tại

PHÓ CHỦ TỊCH

Ta văn Hoàng

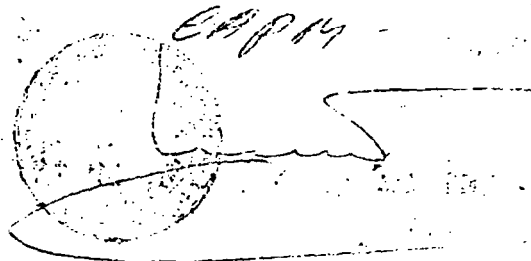


Đại úy Trịnh Đức Tỵ

TP ngày 20-1-85
ĐIT check lại tập vẽ
có đính trình dãn in cao 1400.

Ngày 20/1/85.
an sinh.

Thư
Chức.



Thư

'Số GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLT
hành theo công
2565 ngày 27 th
năm 1972

[illegible]

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

CÔNG AN THÀNH PHỐ
 HÀ NỘI
 SỐ: 667
 NGÀY 30 THÁNG 1 NĂM 1990
 PHÒNG AN ninh và TRUYỀN

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành ấn văn, quyết định của số 44/QĐ-BNV ngày 11 tháng 12 năm 1984
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN ĐÌNH CHƠN Sinh năm 19 26

Đặt tên gọi khác

Nơi sinh: bình trị thiên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 107 đường 3/2 quận 10 T/P HỒ CHÍ MINH

Can tại: thiếu tá sỹ quan thanh tra CS

Bị bắt ngày 14/06/75 Ân phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____.

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng

Nay về cư trú tại 107 đường 3/2 quận 10 T/P Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : Yên tâm học tập cải tạo không có biểu hiện gì xấu .

Lao động : tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao

Nội quy & chấp hành nghiêm

Học tập : tham gia đều có tiến bộ

(Còn số lại Bản Chính khi thu được).

(quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày . . . tháng . . . năm 19

Lên tay ngôn trở phải

Của ~~Nguyễn đình Cầm~~

Danh sách:

440 54

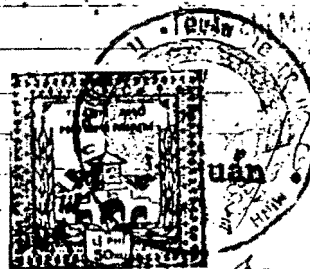
Họ tên, chữ ký

ကုမ္ပဏီ သို့မဟုတ် အခြား အဖွဲ့အစည်း

Chen

Nagayev - dikh - chon

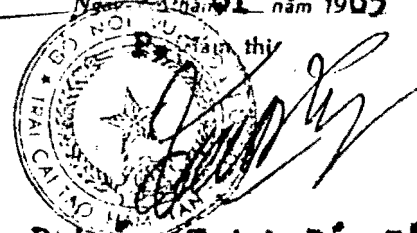
Đại úy: Trịnh Đức Tỷ



Ngày 27 tháng 04 năm 1948

PHÓ CHỦ TỊCH

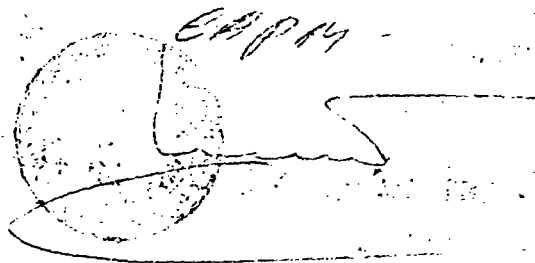
Ta vãn Hsing
01 1985



TP ngày 20-1-85
ĐIT check lại tập và
có định trình vấn đề cấp HQU.

ngày 20/1/85.
an ninh.

Thư
Chức.



Tập ngày 20/1/85

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

145 số hồ sơ
 Nguyễn Đình Chính

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN DINH CHON
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : July 31th 1926
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 107/7 3 thang 2 St. 10th District
 (Dia chi tai Viet-Nam) Hochiminh City , Vietnam

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): June 1975 To (Den): Jan 1985

PLACE OF RE-EDUCATION: Ha Son Binh
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Major, Chief of Special Police force of Giadinh Province

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Major, Chief of Special
Police of GiaDinh province- Inspector Officer/SMPD Date (nam): 1962-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
 IV Number (So ho so): 45674
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 6
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 107/7 duong 3 thang 2 Quan 10
Hochiminh City , Vietnam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
CHINH DINHTRAN NGUYEN
Berkeley, CA 94709

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): X

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SON

NAME & SIGNATURE: CHINH DINHTRAN NGUYEN Berkeley CA 94709
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay): Chinh DT Nguyen
1988

DATE: 2 1 1988
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN DINH CHON
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN THI LUC SANH	Sep 13th, 1929	Wife
NGUYEN THI LINH CHI	Apr 30th, 1962	Daughter
NGUYEN THI PHUONG CHI	Jul 23rd, 1964	Daughter
NGUYEN TRUNG CHINH	Aug 7th, 1966	Son
NGUYEN THI QUYNH CHI	Jul 7th, 1968	Daughter
NGUYEN THI GIAO CHI	Sep 27th, 1970	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

File number IV 45674 was completed in 6/85. Applied for Letter of Introduction but hasn't been answered since then.

The release certificate was sent to ODP Bangkok

Ho Y/C
Sở Ngoại
Giấy ra trại
2/5/88

Feb 1, 1988

Giấy ra trại đã gửi cho Ban ODP Bangkok
6/85. Hiện thân nhân ở Mỹ không còn giữ copy.

Nên thật cần thiết xin cho biết để báo
nhà ở VN gửi qua. Cảm ơn nhiều.

Chỉnh ĐT Nguyen

Địa chỉ mới:

Berkeley CA 94709.

Tel

June 10, 1985

SUBJECT: Mr. Nguyen Dinh Chon

TO : United States Embassy
Bangkok, Thailand

ATTN : Orderly Departure Program Department

Sir,

I am writing on behalf of Mr. Nguyen Dinh Tranh Chinh to verify his father's work prior to 1975.

I, the undersigned, was the U.S. Special Police Advisor from 1972 to 1975 to Mr. Nguyen Dinh Chon who was the Chief of the Gia Dinh Province Special Police.

Because of Mr. Chon's close collaboration with me and my work and my fear for his safety and that of his family, he was placed on the first priority list of those who were scheduled for evacuation from Vietnam prior to its fall. Circumstances beyond my control, however, prevented Mr. Chon and his family from being evacuated.

I will be happy to answer any questions you may have concerning Mr. Chon and his relationship with me.

Sincerely,

Gary Y. C. Chow

McLean, VA 22101

San Francisco, Nov 28, 1987

Kính gửi Hội Gia Đình Từ Nhân Chính Trị tại Việt Nam,

Tôi đứng tên dưới đây là Nguyễn Đình Trần Chính, hiện cư ngụ tại số 396 Naples st. San Francisco CA 94112. Tuần vừa qua tạp chí Văn Nghệ Tiền Phong số 283 trong bài "Từ chính trị VN và vấn đề đoàn tụ" có đề cập đến việc bộ ngoại giao Hoa Kỳ đã đồng ý cấp "Thẻ Giới Thiệu" theo danh sách của hội GDTNCTVN. Tôi viết thư này xin hội viết tên ba tôi vào danh sách của những người xin được cấp Thẻ giới thiệu.

Ba tôi tên Nguyễn Đình Chơn, trước là Thiếu tá trưởng phòng Cảnh Sát Đặc Biệt tỉnh Gia Định. Vài tháng trước khi Cộng Sản chiếm Sài gòn ông chuyển về làm Thanh Tra Đặc Biệt tại Tổng nha Cảnh Sát. Sau tháng 4/75, ba tôi bị học tập cải tạo 10 năm tại miền bắc VN và được thả vào tháng 1/1985.

Ngay từ lúc đầu tiên đặt chân đến Mỹ (6/1984), tôi đã làm hồ sơ bảo lãnh cho ba, mẹ và các anh chị em của tôi hiện đang còn kẹt tại VN. Hồ sơ của gia đình tôi được Bangkok cấp số IV 45674 và mọi thủ tục bổ túc hồ sơ đều đã được hoàn tất. Tuy nhiên, sau nhiều lần viết thư cho ODP để xin giấy giới thiệu tôi vẫn không nhận được sự trả lời nào.

Vào khoảng tháng 8/1984, lúc còn ở Washington D.C. tôi có nộp đơn cho hội GDTNCTVN để xin vận động cho ba tôi được thả vì lúc đó ông còn ở trong tù.

Tôi xin đính kèm theo đây copy của bản Affidavit Of Relationship và 1 lá thư của ông cô vẫn Mỹ của ba tôi ngày xưa để hội hiểu rõ qua trình hoạt động của ba tôi trước 1975.

Tôi cũng xin đính kèm theo đây 1 ngân phiếu \$20.00 để đóng góp vào quỹ hoạt động của hội.

Xin cảm ơn các cô chú trong hội đã bỏ thì giờ hoạt động cho lợi ích của những tù nhân chính trị tại VN. Nếu cần phải bổ túc giấy tờ gì xin hội báo cho tôi biết.

Kính,

Chinh D Nguyen

Nguyen Dinh Tran Chinh

Tel:

0106

CHINH D NGUYEN

BERKELEY, CA 94709

Pay to the
order of

Nov 28 1987

\$ 20.00

Twenty and No/100

DOLLARS

Bank of America

Berkeley Main Office 0175
P.O. Box 242
Berkeley CA 94704

Chinh D Nguyen

IV B.

U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES ☒ NO ☐

FOR: (NAME) NGUYEN DINH CHON

DATE	SCHOOL	PLACE
FROM FEB/1970 TO MAR/1970	Central Intelligence Center	Saigon
FROM Nov/1970 TO Dec/1972	Directorate General of N.P./Special Police	Saigon
DESCRIBE: <u>SPECIAL POLICE OPERATIONS</u>		

V

PRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE NGUYEN DINH CHON

JOB TITLE _____

NAME OF COMPANY or ORGANIZATION _____

SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION _____

PREVIOUS JOB TITLE _____ SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

VI

TRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE NGUYEN DINH CHON NAME OF SCHOOL Intelligence Center

DESCRIPTION OF COURSES COUNTER INSURGENCY

PLACE MELBOURNE (AUSTRALIA) DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM Oct/19/1970 TO Nov/9/1970

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON NGUYEN DINH CHON
 MINISTRY OR MILITARY UNIT NATIONAL POLICE TITLE OR RANK MAJOR
 PLACE SAIGON POLICE MUNICIPAL DIRECTORATE FROM 1962 TO APR/1975
 JOB DESCRIPTION SPECIAL POLICE CHIEF / GRADINH PROVINCE INSPECTOR OFFICER / DE SMPD.
 LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT:

DO YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES ☒ NO ☐ IF YES,

PLEASE DESCRIBE: SPECIAL POLICE ADVISORS / GRADINH PROVINCE
 NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS HARRY G. PETERSEN 1969 - 1973
GARRY MAC CHOW 1972 - 1975

VIII

RE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION?
 YES ☒ NO ☐

NAME NGUYEN DINH CHON DURATION from JUNE/1975 to JAN/1985
 NAME _____ DURATION from _____ to _____

IX

REMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAN ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENT.

X

NOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement would jeopardize my immigration status in the United States.

Subscribed and sworn to me

Signature of Applicant [Signature] this 25 day of DEC/1985

Signature of Notary

My commission expires: _____

SEAL OF NOTARY

NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

DDP-A 11/83

June 10, 1985

SUBJECT: Mr. Nguyen Dinh Chon

TO : United States Embassy
Bangkok, Thailand

ATTN : Orderly Departure Program Department

Sir,

I am writing on behalf of Mr. Nguyen Dinh Tranh Chinh to verify his father's work prior to 1975.

I, the undersigned, was the U.S. Special Police Advisor from 1972 to 1975 to Mr. Nguyen Dinh Chon who was the Chief of the Gia Dinh Province Special Police.

Because of Mr. Chon's close collaboration with me and my work and my fear for his safety and that of his family, he was placed on the first priority list of those who were scheduled for evacuation from Vietnam prior to its fall. Circumstances beyond my control, however, prevented Mr. Chon and his family from being evacuated.

I will be happy to answer any questions you may have concerning Mr. Chon and his relationship with me.

Sincerely,

Gary Y. C. Chow

McLean, VA 22101

IV B.U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES ☒ NO ☐

FOR: (NAME) NGUYEN DINH CHON

DATE	SCHOOL	PLACE
FROM FEB/1970 TO MARCH/1970	Central Intelligence Center	Saigon
FROM NOV/1972 TO DEC/1972	Directorate General of N.P./Special Police	Saigon

DESCRIBE: SPECIAL POLICE OPERATIONS

VPRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE NGUYEN DINH CHON

JOB TITLE _____

NAME OF COMPANY or ORGANIZATION _____

SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION _____

PREVIOUS JOB TITLE _____ SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

VITRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE NGUYEN DINH CHON NAME OF SCHOOL Intelligence Center

DESCRIPTION OF COURSES COUNTER INSURGENCY

PLACE MELBOURNE (AUSTRALIA) DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM OCT/19th/1970 TO NOV/9th/1970

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON NGUYEN DINH CHON
MINISTRY OR MILITARY UNIT NATIONAL POLICE TITLE OR RANK MAJOR
PLACE SAIGON POLICE MUNICIPAL DIRECTORATE FROM 1962 TO APR/1975
JOB DESCRIPTION SPECIAL POLICE CHIEF/GIADINH PROVINCE - INSPECTOR OFFICER/BE SMPD.
LIST ANY AWARDS, COMMEMORATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT:

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES ☒ NO ☐ IF YES,

PLEASE DESCRIBE: SPECIAL POLICE ADVISORS/GIADINH PROVINCE

NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS HARRY G. PETERSEN 1969 - 1973
GARRY MAC CHOW 1972 - 1975

VIII

RE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION?
YES ☒ NO ☐

NAME NGUYEN DINH CHON DURATION from JUNE/1975 to JAN/1985
NAME _____ DURATION from _____ to _____

IX

REMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAN ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENT.

X

NOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Subscribed and sworn to me

Signature of Applicant

this

day of

DEC/25th/1985

Signature of Notary

My commission expires: _____

SEAL OF NOTARY

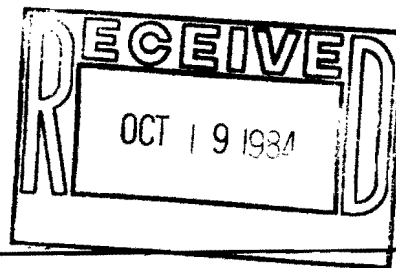
NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

and
11/4/84
C/HS

INTAKE FORM
Mẫu Dón Về Lý Lịch

50 80



APPLICANT FOR ORDERLY DEPARTURE PROGRAM:

NAME (TÊN) : NGUYỄN ĐÌNH CHƠN
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : JULY 31st 1926
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ✓ Female (Nữ):
MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (có lập gia đình): ✓
(Tình trạng gia đình):
ADDRESS IN VIETNAM : # 107/7 đường 3-2 Quận 10
(Địa chỉ tại VN) : HOCHIMINH CITY
POLITICAL PRISONER (Có là Tư binh tại VN hay không): Yes (Có) ✓ No (Không):
: If yes (Nếu Có): From (Từ): 1975 To (Đến): present
PLACE OF RE-EDUCATION: Z 30 C HẠM TÂN - THUAN HAI
CAMP (TRẠI TÙ)
PROFESSION (Nghề Nghiệp): (special) POLICEMAN
EDUCATION IN U.S. :
(DU HỌC TẠI MỸ)
VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): Major
VN GOVERNMENT : Position (Chức vụ): THAM TRA ĐẶC BIỆT / TỔNG NHÁ
(Trong chính phủ VN) CẢNH SÁT Date (Năm): 1975
APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): IV Number (số hồ sơ): No (Không):
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): 6
MAILING ADDRESS IN VN: 107/7 đường 3-2 Quận 10 HOCHIMINH CITY
(Địa chỉ liên lạc tại VN)
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : NGUYỄN ĐÌNH TRẦN CHÍNH
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trợ)
U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): No (Không): ✓
RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): SON
NAME AND SIGNATURE : Nguyễn Đình Trần Chính
ADDRESS OF INFORMANT : Annandale VA 22003
(Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, ĐT của người điền đơn này)
DATE : Oct, 11 1984 Chính ĐT Nguyễn

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYỄN BÌNH CHƠN
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
TRẦN THỊ LUC SANH	Sep 13 1929	Wife
NGUYỄN THỊ LINH CHI	Apr 30 1962	Daughter
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI	1964	Daughter
NGUYỄN TRUNG CHÍNH	1966	Son
NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI	1968	Daughter
NGUYỄN THỊ GIÀO CHI	1970	Daughter

ADDITIONAL INFORMATION:

LIST OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS

Prisoner's name, : Former : Currently: Former : Date of Application : Name, address, and Tel. number
 date of birth and address: rank/position: detained : Prisoner : for Orderly Departure: of Relative in the U.S.
 : : in prison: in Vietnam: (IV number, if any) :
 : : Yes : No: Yes : No :
 : : How Long :

NGUYỄN ĐÌNH CHƠN	THIỆU TÁ CÁN SÁT ĐẶC BIỆT/ TỔNG NHÀ CÁN SÁT- THANH TRÁ ĐẶC BIỆT	YES			NGUYỄN ĐÌNH TRẦN CHÍNH Annandale VA 22005 Tel

NGUYEN, CHINH D.T.

ANNANDALE, VA. 22003



FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASS.

ARLINGTON, VA. 22204

AFTER 5 DAYS RETURN TO

Chinh DT Nguyen

Berkeley CA 94709

FEB 05 1988

Families of Vietnamese Political Prisoners
Association

P.O. Box 5435 Arlington, VA 22205



AFTER 5 DAYS RETURN TO

Chinh DT nguyen

San francisco CA 94112



DEC 03 1987

Hội GDTNCTVN

P.O. Box 5435

Arlington, VA 22205

DANH SÁCH THÂN NHÂN.

① NGUYỄN KHOA PHƯỚC

SINH NGÀY 02.02.1935

NGHỀ NGHIỆP TRƯỚC 75: THƯỜNG NGHỊ SĨ

Hiện ở TỈNH TRẠI 25A TĐ 63/NH
HÀ NAM NINH

Địa chỉ của bố con: TRAN THI KIM DIỆM (vợ)
147/8 Đường 3 Tháng 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VIỆT NAM

② NGUYỄN DINH CHƠN

SINH NGÀY July 31 1926

NGHỀ NGHIỆP TRƯỚC 75: Thiểu tá cảnh sát

Hiện ở TRUNG TRẠI 230C HẠM TÂN, THANH HÓA

Địa chỉ bố con: TRẦN THỊ LUC SÁNH (vợ)
107/7 Đường 3 Tháng 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VIỆT NAM

③ TRẦN TÚ

SINH NGÀY năm 1940.

NGHỀ NGHIỆP TRƯỚC 75: ĐẠT VŨ (SQUAD CỐ BỊ DẠ LẠI)

Học tập từ 75 → 81

Hiện ở: Đường 3 Tháng 2 (quận số nhà)
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VIỆT NAM.

④ HỒ TĂNG DZU

Sinh năm 1940

NGHỀ NGHIỆP TRƯỚC 75: TRUNG TÁ BỊẾT ĐỘNG QUÂN

Học tập từ 1975 - 82.

Hiện ở: Đường 3 Tháng 2 (quận số nhà)
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VIỆT NAM.

⑤ PHAN XUÂN THẾ

NƠI LÀM VIỆC TRƯỚC 75: Giám Sát Viên

Đi Học Tập từ 75 - 78

Địa Chỉ: 214/19/17 NGUYỄN HỮU CẢNH Quận 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

⑥ BÙI UYÊN

Sinh năm 1942

NƠI LÀM VIỆC TRƯỚC 75: PHÓ TỈNH TRƯỞNG
TỈNH QUẢNG TRỊ

Đi Học Tập từ 75 - 80

Địa Chỉ: 123/24 TRẦN HƯNG ĐẠO
CÁI LẬU VIỆT NAM

⑦ NGÔ VĂN CHÍ DIỆM

Sinh năm 1943 - Học tập từ 75 - 76

NƠI LÀM VIỆC TRƯỚC 75: Công Chức Bộ Xã Hội

CHỖ HỒ TÊN LÁ CHÍ, ~~NGHỀ~~ NƠI LÀM VIỆC: PHÓ TỈNH TRƯỞNG
Đi Học Tập CHƯA VỀ

Địa Chỉ: LL8 Cù La Bắc Hải
Phường 25 Quận 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

⑧ LÂM QUỐC TUẤN

Sinh năm 1947

NƠI LÀM VIỆC TRƯỚC 75: Giáo Sư Biệt Phái
(Huân chương)

Học tập năm 1975

Địa Chỉ: 108 B C/Đ NGUYỄN THIỆN THUẬT (C/Đ)

108 B C/Đ NGUYỄN THIỆN THUẬT

Quận 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VIỆT NAM

⑨ DÃNG NGUYỄN AN

Sinh năm 1935

NƠI LÀM VIỆC TRƯỚC 75: Giáo Sư Biệt Phái (Huân chương)

Học tập năm 1975, bị sa thải không được đi dạy nữa

Địa Chỉ: 49 An Dương Vương - Đà Lạt - VIỆT NAM

⑩ PHAN XUÂN MÂN

Sinh năm 1931

NGUYỄN ĐẠI ÚT

Học tập năm 1975

Địa Chỉ: 298/4 Lê Hồng Phong

Đà Lạt VIỆT NAM